

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA
VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Nguyễn Thị Như Trang^{1*}, Trần Lương², Nguyễn Thị Bích Phương²

1. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2. Trường Đại học Cần Thơ

*Email: nttrang@ctump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Nghiên cứu khoa học là một trong những nội dung quan trọng và thường xuyên được thực hiện trong các trường đại học. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học giúp nâng cao, đảm bảo hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học. **Mục tiêu nghiên cứu:** Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 204 viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2022-2023. Số liệu thu thập bằng phiếu khảo sát và được xử lý thống kê bởi phần mềm SPSS 22.0. **Kết quả:** Độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu còn khá trẻ 38,3±8,7 chủ yếu ở trình độ sau đại học (75,9%). Về quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học, hầu hết việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học tương đối hiệu quả (>50%). Ngoài ra, đối với mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học, hoạt động lập kế hoạch nghiên cứu khoa học hằng năm và lập kế hoạch đào tạo tập huấn phương pháp nghiên cứu khoa học chiếm tỷ lệ cao nhất (43,6% và 39,7%). **Kết luận:** Thực trạng quản lý nghiên cứu khoa học của viên chức tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cần được thúc đẩy, xây dựng các giải pháp để hoạt động quản lý nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao hơn.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, viên chức.

ABSTRACT

THE MANAGEMENT SITUATION OF SCIENTIFIC RESEARCH
ACTIVITIES OF OFFICERS AT CAN THO UNIVERSITY
OF MEDICINE AND PHARMACY

Nguyen Thi Nhu Trang^{1*}, Tran Luong², Nguyen Thi Bich Phuong²

1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

2. Can Tho University

Background: Scientific research is one of the universities' most important and frequently conducted activities. Managing scientific research activities helps to improve and ensure the effectiveness of scientific research activities. **Objectives:** To survey the current management status of scientific research activities among Can Tho University of Medicine and Pharmacy officers. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study on 204 officers of Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2022-2023. The data were collected through a survey form and statistically processed by SPSS 22.0 software. **Results:** The average age of the study subjects was quite young at 38.3±8.7, mainly at the postgraduate level (75.9%). Regarding the management of scientific research activities, most of the formulation of scientific research plans is relatively effective and the development of scientific research plans is regularly carried out (>50%). In addition, for the level of implementation of scientific research planning, annual scientific research planning and scientific research training planning accounted for the highest percentages (43.6% and 39.7%, respectively). **Conclusion:** The current scientific research situation of Can Tho University of Medicine and Pharmacy officers should be promoted and solutions developed to make scientific research management more effective.

Keywords: Scientific research, scientific research management, officers.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là hoạt động khám phá, sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn [1]. Tại các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học không chỉ là một hoạt động thường quy mà đó là nhiệm vụ, là chức năng của bất kỳ một cán bộ viên chức công tác tại cơ sở giáo dục đó [2]. Các chính sách về quản lý và cơ sở vật chất có tác động tích cực đến năng suất nghiên cứu, chính sách về nhân lực có tác động tích cực đến kết quả nghiên cứu khoa học [3]. Các số liệu về công bố khoa học được sử dụng như một thước đo trong đánh giá thành tích nghiên cứu của các nhà khoa học, xếp hạng các trường đại học, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan tài trợ, hỗ trợ khoa học và các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học [4]. Thời gian qua, hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường đại học ở nước ta vẫn nhận các đánh giá thấp cả về tầm vóc lẫn tính hiệu quả của các đề tài nghiên cứu khoa học [5]. Một khảo sát về vấn đề này cho thấy, hầu hết hoạt động của các trường đại học ở Việt Nam chỉ mới chú trọng công tác đào tạo, giảng dạy, còn hoạt động nghiên cứu khoa học chưa được quan tâm đầy mạnh, cho nên yếu cả về chất lượng và số lượng, đồng nghĩa với vấn đề này chính là số lượng và chất lượng của các công bố quốc tế từ các công trình nghiên cứu khoa học cũng sẽ giảm theo [6].

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung. Vì thế bên cạnh hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu luôn được trường chú trọng phát triển, mặc dù có sự tăng trưởng về hoạt động nghiên cứu và công bố khoa học tại Trường trong những năm gần đây, tuy nhiên, chỉ tập trung vào một số nhóm nghiên cứu hoặc một số cá nhân viên chức tại Trường. Đây cũng là một trong những thách thức và trở ngại trong nâng cao chất lượng, vị thế của Trường trong và ngoài nước. Vì vậy, nhằm có cơ sở xây dựng các giải pháp tăng cường quản lý hoạt động NCKH của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ” với mục tiêu: Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của viên chức đang công tác tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2022-2023.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Viên chức đang công tác tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Tất cả viên chức đang công tác tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Viên chức không đồng ý tham gia khảo sát.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 6/2022 đến tháng 4/2023.

- **Cỡ mẫu:** Theo Đỗ Văn Dũng (2012), đối với các nghiên cứu chưa có tỷ lệ p và quy tắc xác định sai số biên (d) của Virasakdi Chongsuvivatwong [7], chúng tôi chọn $p=0,5$, $d=0,07$ với độ tin cậy 95%. Vậy cỡ mẫu tối thiểu trong nghiên cứu của chúng tôi là 196.

$$n \geq \frac{Z_{1-\alpha/2}^2(1-p)p}{d^2}$$

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện.

- **Nội dung nghiên cứu:** Bộ câu hỏi khảo sát thực trạng quản lý nghiên cứu khoa học của viên chức gồm những nội dung chủ yếu sau:

+ Thông tin đối tượng được khảo sát (gồm: năm sinh, đơn vị công tác, chức vụ quản lý (nếu có), trình độ học vấn).

+ Tìm hiểu về thực trạng quản lý nghiên cứu khoa học của viên chức: thực trạng xây dựng kế hoạch; mức độ xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động NCKH.

- **Phương pháp thu thập và xử lý số liệu:** Số liệu được nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập bằng phiếu khảo sát dưới hình thức ứng dụng google forms và thực hiện thu thập trực tuyến, đường dẫn thực hiện hiện được gửi đến email của viên chức thỏa tiêu chuẩn. Viên chức tham gia khảo sát sẽ trả lời 12 câu hỏi với các nội dung chính sau đây: thông tin chung, tầm quan trọng và mục đích NCKH, hình thức và lĩnh vực NCKH, các nội dung về quá trình quản lý hoạt động NCKH dưới dạng thang đo Likert 5 mức độ tùy thuộc vào tiêu chí đánh giá. Số liệu được trình bày ở dạng tỉ lệ % và tần số. Kết quả được xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 22.0.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu này được thông qua hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số phiếu chấp thuận 22.027.GV/PCT-HĐĐĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả khảo sát trên 204 viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

3.1. Đặc điểm chung

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi (TB±ĐLC)		38,3±8,7 (Min: 26; Max: 63)	
Đơn vị công tác	Khối Khoa/Đơn vị tham gia đào tạo	168	82,4
	Khối Phòng ban/Trung tâm	36	17,6
Cán bộ quản lý	Có	30	14,7
	Không	174	85,3
Trình độ chuyên môn	THPT đến Đại học	49	24,1
	Sau đại học	155	75,9

(*): Trung bình ± Độ lệch chuẩn

Nhận xét: Độ tuổi trung bình của đối tượng tham gia nghiên cứu 38,3±8,7. Đa số đối tượng nghiên cứu công tác tại các khoa/đơn vị tham gia đào tạo (82,4%) và có 75,9% có trình độ sau đại học. 85,3% không thuộc nhóm cán bộ quản lý.

3.2. Mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của viên chức

Bảng 2. Mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Nội dung	Mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch NCKH (n, %)				
	Chưa bao giờ thực hiện	Hiếm khi thực hiện	Thỉnh thoảng thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Rất thường xuyên thực hiện
Lập kế hoạch NCKH hàng năm phù hợp cho viên chức	25 (12,3)	13 (6,4)	64 (31,4)	89 (43,6)	13 (6,4)

Nội dung	Mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch NCKH (n, %)				
	Chưa bao giờ thực hiện	Hiếm khi thực hiện	Thỉnh thoảng thực hiện	Thường xuyên thực hiện	Rất thường xuyên thực hiện
Lập kế hoạch đào tạo, tập huấn phương pháp NCKH	22 (10,8)	14 (6,9)	72 (35,3)	81 (39,7)	15 (7,4)
Lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và phương tiện NCKH	26 (12,7)	23 (11,3)	77 (37,7)	71 (34,8)	7 (3,4)
Lập kế hoạch cập nhật phương pháp NCKH và cách thức kiểm tra, đánh giá, thúc đẩy NCKH của viên chức đạt hiệu quả cao	28 (13,8)	21 (10,3)	74 (36,3)	72 (35,3)	9 (4,4)
Lập kế hoạch hình thành mạng lưới NCKH trong và ngoài Trường, trong nước và ngoài nước	33 (16,2)	21 (10,3)	75 (36,8)	69 (33,8)	6 (2,9)

Nhận xét: Đối với lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất (37,7%), phương pháp thúc đẩy NCKH đạt hiệu quả (36,3%) và kế hoạch hình thành mạng lưới NCKH được đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng thực hiện (36,8%). Bên cạnh đó, hoạt động lập kế hoạch NCKH hằng năm và tập huấn NCKH được đánh giá ở mức độ thường xuyên thực hiện (lần lượt 43,6% và 39,7%).

3.3. Hiệu quả xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của viên chức

Bảng 3. Mức độ hiệu quả xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Nội dung	Mức độ hiệu quả xây dựng kế hoạch NCKH (n, %)				
	Hoàn toàn không hiệu quả	Không hiệu quả	Tương đối hiệu quả	Hiệu quả	Hoàn toàn hiệu quả
Lập kế hoạch NCKH hằng năm phù hợp cho viên chức	10 (4,9)	15 (7,4)	105 (51,5)	68 (33,3)	6 (2,9)
Lập kế hoạch đào tạo, tập huấn phương pháp NCKH	9 (4,4)	10 (4,9)	107 (52,5)	71 (34,8)	7 (3,4)
Lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và phương tiện NCKH	10 (4,9)	18 (8,8)	109 (53,4)	61 (29,9)	6 (2,9)
Lập kế hoạch cập nhật phương pháp NCKH và cách thức kiểm tra, đánh giá, thúc đẩy NCKH của viên chức đạt hiệu quả cao	11 (5,4)	15 (7,4)	102 (50,0)	70 (34,3)	6 (2,9)

Nội dung	Mức độ hiệu quả xây dựng kế hoạch NCKH (n, %)				
	Hoàn toàn không hiệu quả	Không hiệu quả	Tương đối hiệu quả	Hiệu quả	Hoàn toàn hiệu quả
Lập kế hoạch hình thành mạng lưới NCKH trong và ngoài Trường, trong nước và ngoài nước	10 (4,9)	21 (10,3)	100 (49,0)	67 (32,8)	6 (2,9)

Nhận xét: Đa số viên chức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đánh giá các nội dung ở mức tương đối hiệu quả (trên 50%).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu ghi nhận độ tuổi trung bình của đối tượng là $38,3 \pm 8,7$, cao hơn so với nghiên cứu của Huỳnh Thanh Nhã (51,2%) [8] và nghiên cứu của Quách Dương Tử (52,9%) [9]. Đa số đối tượng ở độ tuổi trẻ, nhiều tiềm năng muốn nâng cao trình độ chuyên môn và đam mê nghiên cứu phục vụ chuyên môn nghề nghiệp để thực hiện NCKH. Đối tượng nghiên cứu có thể mang tính đại diện cho quần thể nghiên cứu và tương đồng với độ tuổi lao động trung bình của ngành y tế Việt Nam. Đối tượng nghiên cứu của chúng tôi có tỷ lệ cao nhất là Sau Đại học (75,9%), có nhiều cơ hội để thực hiện NCKH hơn các nhóm đối tượng còn lại. Nghiên cứu của Quách Dương Tử cũng có tỷ lệ Thạc sĩ tương đồng và có nhóm đối tượng quản lý chiếm 8,8%. Một nghiên cứu của Nguyễn Tấn Phát có nhóm đối tượng quản lý tham gia khảo sát cao hơn, chiếm 64% [10].

4.2. Mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của viên chức

Vấn đề xây dựng kế hoạch nghiên cứu cho viên chức nhìn chung được thực hiện chưa cao, các yếu tố chúng tôi ghi nhận khá thấp việc xây dựng kế hoạch chỉ ở mức thường xuyên thực hiện và thỉnh thoảng thực hiện, đặc biệt việc hình thành mạng lưới NCKH trong và ngoài Trường chưa được đầu tư hiệu quả, nhiều viên chức đánh giá khá thấp về mức độ thường xuyên của việc thực hiện kế hoạch này. Mặt khác, việc hiệu quả của xây dựng kế hoạch được đánh giá chưa cao, tất cả các yếu tố ghi nhận đều cho thấy hiệu quả thấp hơn việc thực hiện kế hoạch.

4.3. Hiệu quả xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của viên chức

Trong các nội dung đánh giá, “lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và phương tiện NCKH” được đánh giá ở tỷ lệ cao nhất (53,4%), điều này cho thấy sự quan tâm của lãnh đạo Trường đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, hoạt động “lập kế hoạch cập nhật phương pháp NCKH và cách thức kiểm tra, đánh giá, thúc đẩy NCKH của viên chức đạt hiệu quả cao” và “lập kế hoạch hình thành mạng lưới NCKH trong và ngoài Trường, trong nước và ngoài nước” được đánh giá ở mức thấp nhất. Trong nghiên cứu của Nguyễn Việt Dũng và cộng sự, hoạt động thiết lập và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh cũng được đánh giá cao cả về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện, trong đó các nhóm nghiên cứu mạnh có mục tiêu tập hợp các nhà nghiên cứu chuyên môn sâu hoặc liên ngành cùng thực hiện các nhiệm vụ có tính mới và đột phá nhằm tạo ra các sản phẩm KH&CN chất lượng cao [11].

V. KẾT LUẬN

Thông qua khảo sát trên 204 viên chức tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, kết quả cho thấy bên cạnh những nội dung đã thực hiện tốt, góp phần đem đến thành tích hoạt động KH&CN của Trường, công tác quản lý còn có những hạn chế cần khắc phục. Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động NCKH, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cần thường xuyên thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động NCKH của viên chức và quan tâm đến việc nâng cao năng lực NCKH cho giảng viên, thông qua việc bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện các đề tài NCKH và năng lực công bố kết quả NCKH; cũng như đầu tư xây mới, nâng cấp cơ sở vật chất như phòng thí nghiệm, thư viện và nâng cao chất lượng hoạt động, sử dụng cơ sở vật chất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Elhefian, E.A. Researcher's Awareness of Writing a Scientific Research Article for Publication. *International Journal of Academic Multidisciplinary Research (IJAMR)*. 2021. 5(10), 138-144.
2. Runi, I., Ramli, M., Nujum, S., Kalla, R. Influence leadership, motivation, competence, commitment to satisfaction and performance lecturer at private higher education Kopertis region IX in South Sulawesi province. *Journal of Business and Management (IOSRJBM)*. 2017. 19(7), 56-67.
3. Nguyen, D.N., Tue, D.N., Kien, T.D. Effects of institutional policies and characteristics on research productivity at Vietnam science and technology universities. *Heliyon Journal*. 2021.
4. Cadez, S., Dimovski, V., Zaman Groff, M. Research, teaching and performance evaluation in academia: the salience of quality. *Studies in Higher Education*. 2017. 42(8), 1455-1473.
5. Purwanto, A., Fahlevi, M., Maharani, S., Muharom, F., Setyaningsih, W., et al. Indonesian doctoral students article publication barriers in international high impact journals: a mixed methods research. *Sys Rev Pharm*. 2020. 11(7), 547-555.
6. Võ Văn Nhi, Một số ý kiến về tình hình nghiên cứu khoa học trong các trường đại học ở nước ta, Kỷ yếu Hội nghị khoa học, Trường Đại học Duy Tân. 2019.
7. Đỗ Văn Dũng, Phương pháp nghiên cứu khoa học với phần mềm STATA, Đại học Y Dược TP. HCM. 2012. 39.
8. Huỳnh Thanh Nhã. Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường cao đẳng công lập ở thành phố Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. 2016. 46, 20-29.
9. Quách Dương Tử và Hồ Hữu Phương Chi. Yếu tố ảnh hưởng đến khả năng công bố quốc tế của giảng viên Trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Thương Mại*. 2019. 129, 66-72.
10. Nguyễn Tấn Phát, Quản lý hoạt động đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học tại Trường Đại học Cần Thơ, Luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ, Trường Đại học Cần Thơ. 2021.
11. Nguyễn Việt Dũng và Trần Thị Tú Anh, Thực trạng công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*. 2021. 02(50), 159-168.